

Ngày 30/09/2025	45,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.2%	23.5%	1.9%

	Q3/25	
ROE	19.2%	+/- YoY ▲ 6.9%

	Q3/25		
DT thuần	518	QoQ	YoY
		▼ 112	▼ 162
		▼ 17.7%	▼ 23.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,637	YoY
		▲ 314
		▲ 23.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	272	QoQ	YoY
		▼ 93.0	▼ 147
		▼ 25.4%	▼ 35.0%
	tỷ VNĐ		

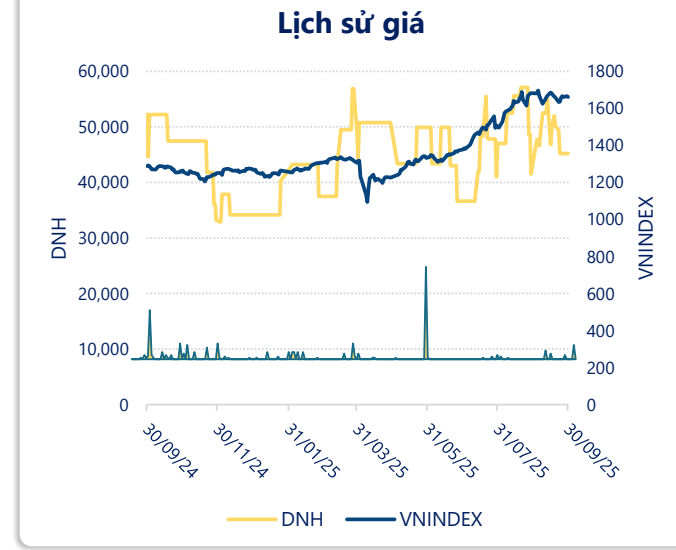
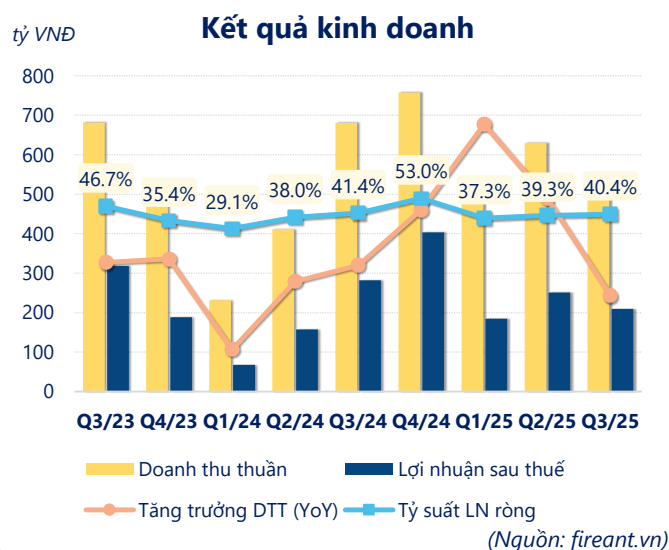
	9T 2025	
LN gộp	912	YoY
		▲ 275
		▲ 43.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	260	QoQ	YoY
		▼ 52.0	▼ 88.0
		▼ 16.8%	▼ 25.4%
	tỷ VNĐ		

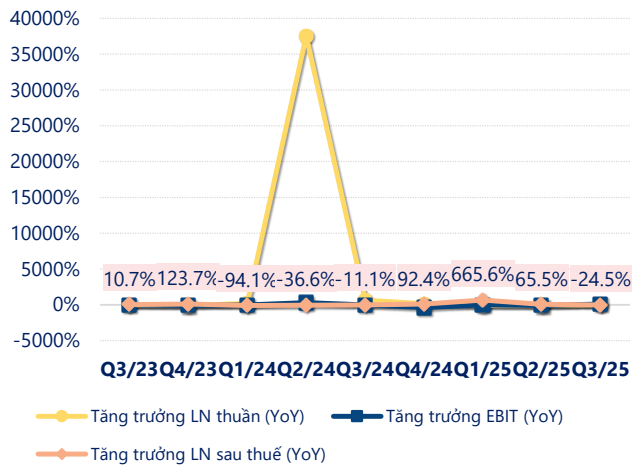
	9T 2025	
LN thuần	795	YoY
		▲ 181
		▲ 29.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	210	QoQ	YoY
		▼ 41.0	▼ 72.0
		▼ 16.4%	▼ 25.6%
	tỷ VNĐ		

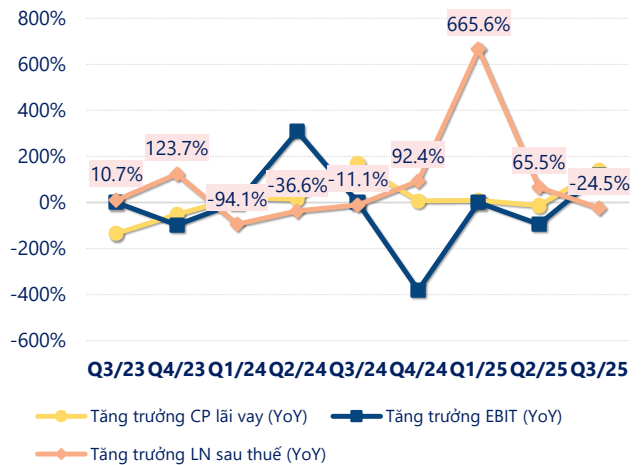
	9T 2025	
LN sau thuế	645	YoY
		▲ 138
		▲ 27.3%
	tỷ VNĐ	



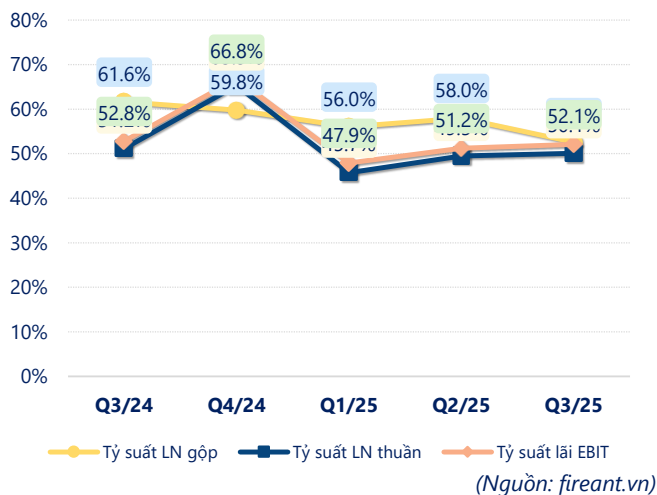
Tăng trưởng lợi nhuận



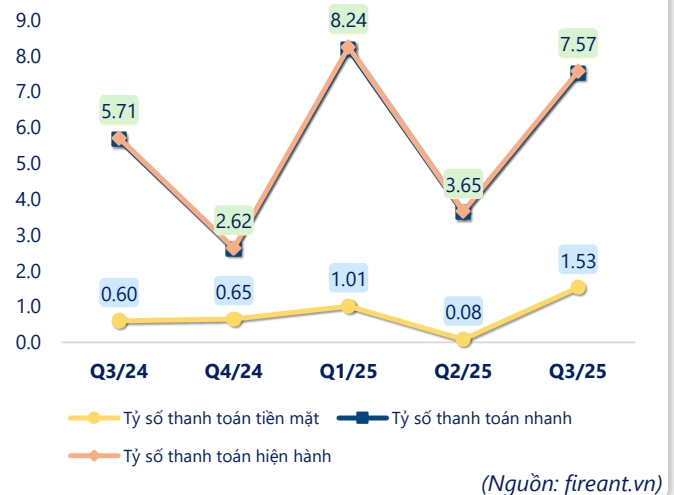
Tăng trưởng chi phí



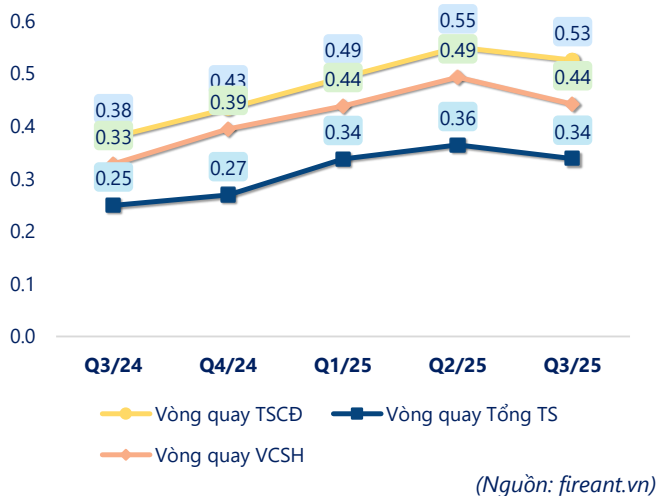
Tỷ suất lợi nhuận



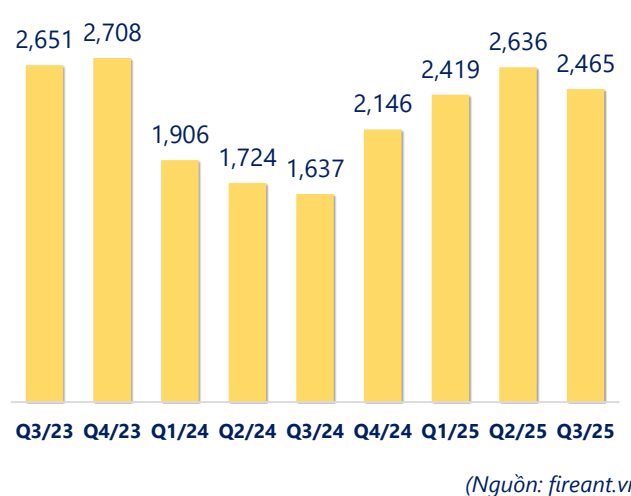
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	518	680	-23.8%	1,637	1,323	23.8%
Giá vốn hàng bán	246	261	-5.8%	725	686	5.8%
Lợi nhuận gộp	272	419	-35.0%	912	637	43.1%
Doanh thu HĐTC	5.87	2.83	108%	28.1	95.3	-70.5%
Chi phí TC	10.1	55.8	-81.8%	126	79.6	57.7%
Chi phí lãi vay	10.0	11.0	-8.9%	31.6	34.6	-8.7%
LN trong công ty LKLD	4.86	2.04	138%	23.9	19.6	21.8%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	13.5	20.5	-34.2%	43.2	59.0	-26.6%
LN thuần từ HĐKD	260	348	-25.4%	795	614	29.6%
Lợi nhuận khác	0.33	0.33	0.8%	0.32	1.44	-77.5%
LN trước thuế	260	348	-25.3%	795	615	29.3%
Lợi nhuận sau thuế	210	282	-25.6%	645	507	27.3%
LNST của CĐ cty mẹ	210	282	-25.7%	640	505	26.7%

(Nguồn: fireant.vn)

